

Số: /QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra Sở; Trưởng phòng thuộc Sở; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông; (P/hợp)
- VNPT Tuyên Quang;
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Trang TTĐTSTP;
- Lưu: VT, VP.N.H.Huong.22b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thục

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STP ngày /11/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			
1.1	Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành			
1	1. Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ nâng cao chất lượng hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 22/7/2021 về thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	2. Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh hàng năm và tham mưu, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trước ngày 31/12 năm trước

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.2	<i>Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</i>			
1.2.1	3. Ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Tháng 01 hàng năm
1.2.2	4. Theo dõi, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, báo cáo UBND tỉnh	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.2.3	5. Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc theo dõi, tham mưu, đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh theo phân cấp tại các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang bộ	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.2.4	6. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh theo quy định	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh
1.2.5	7. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan đơn vị tổ chức soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; kịp thời báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.2.6	8. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến, thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; kiểm soát chặt chẽ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, kịp thời phát hiện, kiên quyết đề nghị loại bỏ những quy định có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, cản trở, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Huy động, nâng cao vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng trong việc tham gia, góp ý, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thông qua các hoạt động	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	lấy ý kiến tham gia; họp hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật...			
1.3	Công tác kiểm tra văn bản			
1.3.1	9. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tự kiểm tra Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ngay sau khi văn bản được ban hành; kịp thời phát hiện và kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.3.2	10. Kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các huyện, thành phố ban hành; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố ban hành.	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.3	Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật			
1.4.1	11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực hàng năm theo quy định	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trước ngày 31/01 hàng năm
1.4.2	12. Rà soát, trình UBND tỉnh/hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, trình UBND tỉnh công bố hoặc UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trình cơ quan có thẩm quyền công bố trước ...
1.4.3	13. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trình UBND tỉnh ban hành trong quý IV năm 2023 (đối với hệ thống

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	Quang ban hành kỳ thứ 3 (giai đoạn 2019 - 2023); kỳ thứ 4 (giai đoạn 2024 - 2028) và tổ chức triển khai thực hiện			hóa kỳ thứ 3); quý IV năm 2028 đối với hệ thống hóa kỳ thứ tư
1.4.4	14. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung không còn phù hợp.	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.4.5	15. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tham mưu xử lý những văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp được phát hiện qua kiểm tra, rà soát; kịp thời báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện.	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
1.4.6	16. Đăng tải, cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang trực thuộc Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật.	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật			
2.1	17. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trước ngày 31/01 hàng năm
2.2	18. Ban hành Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trước ngày 31/01 hàng năm
2.3	19. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức tổng kết việc thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022 của Thủ tướng Chính Phủ	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2022
2.4	20. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh hàng năm	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm, theo kế hoạch riêng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.5	21. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm, theo kế hoạch riêng
2.6	22. Theo dõi, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật cho các cơ quan, đơn vị	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm, theo kế hoạch riêng
2.7	23. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu xử lý những vấn đề phát hiện qua công tác theo dõi thi hành pháp luật	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Các phòng, đơn vị có liên quan	Định kỳ hoặc đột xuất theo quy định
II	CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)			
1	24. Ban hành Kế hoạch công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch công tác rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch tự kiểm tra công tác kiểm soát TTHC của Sở Tư pháp hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý I hàng năm
2	25. Thường xuyên theo dõi, kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp	Văn phòng Sở	Ngay sau khi có Quyết định công bố TTHC của Bộ Tư pháp
3	26. Niêm yết công khai, đầy đủ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp	Văn phòng Sở	Thường xuyên
4	27. Rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp	Theo kế hoạch hàng năm
5	28. Thực hiện tự kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp	Theo kế hoạch hàng năm
6	29. Giải quyết đúng hạn 100% các hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; Tiếp nhận, xử lý kịp thời các	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp	Văn phòng Sở	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tư pháp; Tiếp tục tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh đảm bảo đạt mục tiêu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đạt tối thiểu 90% vào năm 2025 và tối thiểu 95% vào năm 2030.</p>			
7	<p>30. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 126/QĐ-STP ngày 24/5/2021 của Sở Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh. Thực hiện rà soát, đánh giá để đề xuất và triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp mà thông tin, dữ liệu phục vụ xem xét, thẩm định hồ sơ đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc trên cơ sở có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (trừ trường hợp thủ tục hành chính có yêu cầu phải kiểm tra thực hiện, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở), trong đó ưu tiên việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về hộ tịch.</p>	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên; theo hướng dẫn và lộ trình thực hiện của Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan
8	<p>31. Tiếp tục triển khai thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, đảm bảo đến năm 2025 tối thiểu 80% và đến năm 2030 đạt 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử</p>	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp	Văn phòng Sở; Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9	32. Rà soát, đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo đạt mục tiêu 80% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50% vào năm 2025 và 90% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức 3, 4, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80% vào năm 2030 đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp	Văn phòng Sở; Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Hàng năm
10	33. Triển khai thực hiện việc cung cấp công cụ thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng các công cụ thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC đảm bảo đạt mục tiêu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên vào năm 2025 và 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên vào năm 2030	Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp	Văn phòng Sở; Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Hàng năm
11	34. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-STP ngày 30/01/2021 của Sở Tư pháp, đảm bảo hoàn thành mục tiêu số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng lại vào năm 2025.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021 - 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
12	35. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Viễn thông Tuyên Quang thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp với Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo hoàn thành mục tiêu 80% người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ vào năm 2025 và 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh diện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương vào năm 2030.	Phòng Bỏ trợ và hành chính tư pháp	Văn phòng Sở, Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan
III	CÔNG TÁC CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC			
1	36. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	37. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp hàng năm và tổ chức thực hiện quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
3	38. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	39. Thực hiện các giải pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	việc của cơ quan, đơn vị trên môi trường số đảm bảo thực hiện mục tiêu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tối thiểu đạt từ 90% vào năm 2025 và đạt tối thiểu 95% vào năm 2030.			
5	40. Thực hiện tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức, bộ máy, quản lý biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động; công tác bổ nhiệm cán bộ, số lượng cấp phó theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
IV	CÔNG TÁC CẢI CÁCH CÔNG VỤ			
1	41. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm; cơ cấu sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021 - 2030
2	42. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu 100% đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó trên 30% có trình độ trên đại học; 93,5% viên chức đạt chuẩn về trình độ, trong đó trên 30% đạt trên chuẩn vào năm 2025 và mục tiêu 100% cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trong đó 35,7% có trình độ trên đại học; 100% viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn; 25% cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế vào năm 2030.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	43. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số đảm bảo hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 100% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4	44. Thực hiện việc tuyển dụng, cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo quy định; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đào tạo, thi tuyển, thi nâng ngạch quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc tương đương thực hiện trực tuyến	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
5	45. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; thí điểm thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 9/7/2021 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về thí điểm, đổi mới thi tuyển công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2023	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
6	46. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm
7	47. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
8	48. Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
V	CÔNG TÁC CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	49. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP; thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công theo đúng quy định.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2	50. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; Thực hiện hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	51. Thực hiện cơ chế đặt hàng thực hiện dịch vụ sự nghiệp công (nếu có)	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	52. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tư pháp hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan	Trước ngày 31/12 hàng năm
	53. Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, ưu tiên bố trí, nâng cấp các trang thiết bị như máy tính, máy scan, hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử... phục vụ xây dựng, hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang	Văn phòng Sở	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL; các phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	54. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Viễn Thông Tuyên Quang hoàn thành việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp với Cổng dịch vụ công của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2022
3	55. Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký chỗi chuyên dùng trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đến năm	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	2025 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 90% hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số chuyên dùng; 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định và đến năm 2030 đạt mục tiêu 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)			
4	56. Thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh với tài khoản của Cổng dịch vụ công quốc gia theo mã số định danh tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp để hình thành một tài khoản thống nhất, cho phép liên kết, chia sẻ dữ liệu của tổ chức, cá nhân đảm bảo hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thông tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông
5	57. Triển khai các giải pháp số hóa, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu đảm bảo hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 đạt tỷ lệ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó) mà Sở Tư pháp đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu	Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và PBGDPL	Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông
VII	TỔ CHỨC THỰC HIỆN			
1	58. Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính; Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trước ngày 31/01 hàng năm
2	59. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
3	60. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo Giám đốc Sở, UBND tỉnh theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Định kỳ hoặc đột xuất theo quy định
